TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43 /QĐST-HNGĐ	*T, ngày 30 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 45/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: chị Phạm Thị H sinh năm 1984

Trú tại: Nhà số 1, ngõ 51 Tập thể Trung tâm phân tích thí nghiệm địa chất, đường Chiến Thắng, xã Tân Triều, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: anh Phạm Duy A sinh năm 1984

Trú tại: Nhà số 1, ngõ 51 Tập thể Trung tâm phân tích thí nghiệm địa chất, đường Chiến Thắng, xã Tân Triều, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

chị Phạm Thị H và anh Phạm Duy A

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 02 con chung là Phạm Hồng S, sinh ngày 12/10/2009 và Phạm Lam G, sinh ngày 18/09/2012. Chị H và anh A thỏa thuận giao cháu G cho chị H (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu S cho anh A (là bố đẻ) trực tiếp

nuôi dưỡng; không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét. Chị H và anh A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: chị Phạm Thị H tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí LHST, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số AA/2016/08470 ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Trả lại chị H số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Triều;
- Lưu HS;

Thẩm phán

Nguyễn Đức Lập